

Số: **34** /QĐ-STC

Ninh Thuận, ngày **31** tháng **3** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai Quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH NINH THUẬN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu Quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020 của Sở Tài chính (đính kèm biểu số 4).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; QLNS; VP.NTNH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hồ Trọng Luật

Đơn vị: **SỞ TÀI CHÍNH TỈNH NINH THUẬN**

Chương: 418

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 34 /QĐ-SK ngày 31./9.../2021 của Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	3.596.656.402	3.596.656.402	0	
1	Thu chi phí thẩm tra quyết toán	2.964.298.292	2.964.298.292	0	
2	Tiền thu hồi sai phạm qua thanh tra	632.358.110	632.358.110	0	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	3.126.473.192	3.126.473.192	0	
I	Chi quản lý hành chính	3.126.473.192	3.126.473.192	0	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.126.473.192	3.126.473.192	0	
1	Thu chi phí thẩm tra quyết toán	2.964.298.292	2.964.298.292	0	
-	Chi phí trực tiếp phục vụ TTQT	1.343.003.368	1.343.003.368	0	
-	Trích 10% phê duyệt quyết toán	296.429.829	296.429.829		
-	Kinh phí để lại	1.324.865.095	1.324.865.095	0	
2	Tiền thu hồi sai phạm qua thanh tra	162.174.900	162.174.900	0	
-	Số để lại đơn vị sử dụng	162.174.900	162.174.900	0	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	632.358.110	632.358.110	0	
1	Tiền thu hồi sai phạm qua thanh tra	632.358.110	632.358.110	0	
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính	6.771.431.186	6.771.431.186	0	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.540.689.025	5.540.689.025	0	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	495.898.641	495.898.641	0	
1.3	Kinh phí bổ sung	734.843.520	734.843.520	0	
2	Kinh phí từ nguồn chi phí thẩm tra quyết toán	1.639.433.197	1.639.433.197	0	

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
-	Chi phí trực tiếp phục vụ TTQT	1.343.003.368	1.343.003.368	0	
-	Trích 10% phê duyệt quyết toán	296.429.829	296.429.829	0	
3	Tiền thu hồi sai sai phạm qua thanh tra	167.034.705	167.034.705	0	
-	Chi phục vụ Thanh tra	167.034.705	167.034.705	0	